

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2025

Căn cứ quy định của Bộ luật lao động năm 2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Nhằm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác giải quyết tranh chấp lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; bảo đảm kịp thời xây dựng, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên lao động đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyển chọn, bổ nhiệm đội ngũ hòa giải viên lao động có đủ phẩm chất, năng lực, chuyên môn để tham gia giải quyết các tranh chấp lao động và thực hiện hòa giải tại cơ sở, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

- Hướng tới vận hành hệ thống quan hệ lao động nói chung và công tác giải quyết tranh chấp lao động nói riêng phù hợp với nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ qua đó đảm bảo quyền lợi của người lao động, người sử dụng lao động trong quan hệ lao động, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới.

- Đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới về giải quyết tranh chấp lao động, đảm bảo phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động được thực hiện công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình quan hệ lao động của địa phương.

- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động đảm bảo về số lượng, chất lượng và thời gian theo kế hoạch.

- Các cơ quan, đơn vị, cá nhân nâng cao trách nhiệm trong công tác giới thiệu, đăng ký tuyển chọn, đề nghị bổ nhiệm hòa giải viên lao động.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiêu chuẩn: Người tham gia tuyển chọn hòa giải viên lao động đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 92 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt.
- Có trình độ đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến quan hệ lao động.
- Không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

2. Phương thức, chỉ tiêu, thời gian bổ nhiệm hòa giải viên lao động

- Phương thức: Xét hồ sơ.
- Chỉ tiêu tuyển chọn, bổ nhiệm: 220 người (theo kế hoạch của Sở Nội vụ và các xã, phường).
- Thời gian bổ nhiệm hòa giải viên lao động: 05 năm

(cụ thể Phụ lục kèm theo).

3. Trình tự, thủ tục, tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động

- Căn cứ kế hoạch này, Sở Nội vụ có văn bản thông báo công khai việc tuyển chọn hòa giải viên lao động trên địa bàn thông qua Cổng thông tin điện tử của Sở và trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời gửi Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp thực hiện.

- Trong thời hạn đăng ký ghi trong thông báo tuyển chọn hòa giải viên lao động của Sở Nội vụ, cá nhân trực tiếp đăng ký (cá nhân muốn đăng ký để xem xét trở thành hòa giải viên lao động của đơn vị nào thì nộp hồ sơ theo đơn vị đó) hoặc được các cơ quan, đơn vị của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức khác giới thiệu tham gia dự tuyển hòa giải viên lao động với Sở Nội vụ hoặc Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ ghi trong thông báo tuyển chọn hòa giải viên lao động, Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm rà soát người đủ tiêu chuẩn của đơn vị mình, tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ thẩm định.

- Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ báo cáo, hồ sơ của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, Sở Nội vụ thẩm định các hồ sơ dự tuyển (kể cả các hồ sơ do Sở Nội vụ trực tiếp nhận), lựa chọn và lập danh sách vị trí bổ nhiệm của từng hòa giải viên lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nội vụ; của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ nhiệm hòa giải viên lao động.

- Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm hòa giải viên lao động.

4. Hồ sơ dự tuyển hòa giải viên lao động gồm:

- Đơn dự tuyển hòa giải viên lao động;
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cấp có thẩm quyền;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế;
- Bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu các văn bằng, chứng chỉ liên quan;
- Văn bản giới thiệu tham gia làm hòa giải viên lao động của các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có).

5. Chế độ đối với hòa giải viên lao động

Mỗi ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ hòa giải của hòa giải viên lao động do cơ quan có thẩm quyền cử, được hưởng tiền bồi dưỡng mức 5% tiền lương tối thiểu tháng tính bình quân các vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

Được cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi đang công tác tạo điều kiện bố trí thời gian thích hợp để tham gia thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động được áp dụng chế độ công tác phí theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định.

Được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do cấp có thẩm quyền tổ chức.

Được khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng về thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

6. Thời gian, đơn vị tiếp nhận hồ sơ

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: theo thông báo tuyển chọn hòa giải viên lao động của Sở Nội vụ.
- Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Sở Nội vụ; Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí đảm bảo chi trả các chế độ, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo. Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức, thực hiện Kế hoạch này đảm bảo công khai, dân chủ và đúng quy định pháp luật.
- Thông báo công khai việc tuyển chọn hòa giải viên lao động trên địa bàn thông qua cổng thông tin điện tử của Sở và trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường để phối hợp thực hiện.
- Thẩm định hồ sơ và lập danh sách vị trí bổ nhiệm của từng hòa giải viên lao động theo từng đơn vị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ nhiệm.

- Công khai, cập nhật, đăng tải danh sách họ tên, địa bàn phân công hoạt động, số điện thoại, địa chỉ liên hệ của hòa giải viên lao động được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để người lao động, người sử dụng lao động biết và liên hệ theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ kế hoạch này và dự toán của các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định, tham mưu bố trí nguồn kinh phí cho việc triển khai thực hiện kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Văn hoá và Thể thao; Báo và Phát thanh - Truyền hình Ninh Bình

Phối hợp với Sở Nội vụ thông báo công khai việc tuyển chọn hòa giải viên lao động theo Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành và các cá nhân trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động của tỉnh, đăng ký hoặc giới thiệu người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hòa giải viên lao động đến Sở Nội vụ hoặc phòng Văn hoá- Xã hội.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chỉ đạo phòng Văn hoá - Xã hội phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch; thông báo công khai việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động trên cổng thông tin điện tử của đơn vị; tiếp nhận hồ sơ, rà soát, giới thiệu người đủ tiêu chuẩn và đảm bảo số lượng theo kế hoạch, tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ để thẩm định (*kèm theo hồ sơ của từng người dự tuyển hoà giải viên lao động*).

- Công khai, cập nhật, đăng tải danh sách họ tên, địa bàn phân công hoạt động, số điện thoại, địa chỉ liên hệ của hòa giải viên lao động được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để người lao động, người sử dụng lao động biết và liên hệ theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh – Truyền hình Ninh Bình;
- VPUBND: TT12, VP7;
- Lưu VT, VP7(Va).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng

PHỤ LỤC
NHU CẦU TUYỂN CHỌN, BỔ NHIỆM HOÀ GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG
TỈNH NINH BÌNH NĂM 2025

*(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

STT	Tên đơn vị	Số lượng chỉ tiêu (người)	Ghi chú
1	Sở Nội vụ	3	
2	Xã Gia Viễn	1	
3	Xã Đại Hoàng	1	
4	Xã Gia Hưng	2	
5	Xã Gia Phong	1	
6	Xã Gia Vân	1	
7	Xã Gia Trấn	2	
8	Xã Nho Quan	2	
9	Xã Gia Lâm	3	
10	Xã Gia Tường	3	
11	Xã Phú Sơn	1	
12	Xã Cúc Phương	2	
13	Xã Phú Long	3	
14	Xã Thanh Sơn	2	
15	Xã Quỳnh Lưu	1	
16	Xã Yên Khánh	1	
17	Xã Khánh Nhạc	1	
18	Xã Khánh Thiện	2	
19	Xã Khánh Hội	1	
20	Xã Khánh Trung	1	

STT	Tên đơn vị	Số lượng chỉ tiêu (người)	Ghi chú
21	Xã Yên Mô	2	
22	Xã Yên Từ	2	
23	Xã Yên Mạc	1	
24	Xã Đồng Thái	1	
25	Xã Chát Bình	2	
26	Xã Kim Sơn	2	
27	Xã Quang Thiện	2	
28	Xã Phát Diệm	1	
29	Xã Lai Thành	2	
30	Xã Định Hóa	1	
31	Xã Bình Minh	1	
32	Xã Kim Đông	1	
33	Xã Bình Lục	1	
34	Xã Bình Mỹ	3	
35	Xã Bình An	2	
36	Xã Bình Giang	3	
37	Xã Bình Sơn	3	
38	Xã Liêm Hà	3	
39	Xã Tân Thanh	3	
40	Xã Thanh Bình	3	
41	Xã Thanh Lâm	3	
42	Xã Thanh Liêm	3	

STT	Tên đơn vị	Số lượng chỉ tiêu (người)	Ghi chú
43	Xã Lý Nhân	1	
44	Xã Nam Xang	1	
45	Xã Bắc Lý	1	
46	Xã Vĩnh Trụ	1	
47	Xã Trần Thương	2	
48	Xã Nhân Hà	1	
49	Xã Nam Lý	2	
50	Xã Nam Trực	1	
51	Xã Nam Minh	1	
52	Xã Nam Đồng	2	
53	Xã Nam Ninh	2	
54	Xã Nam Hồng	1	
55	Xã Minh Tân	1	
56	Xã Hiển Khánh	1	
57	Xã Vụ Bản	1	
58	Xã Liên Minh	1	
59	Xã Ý Yên	2	
60	Xã Yên Đồng	1	
61	Xã Yên Cường	1	
62	Xã Vạn Thắng	1	
63	Xã Vũ Dương	1	
64	Xã Tân Minh	1	

STT	Tên đơn vị	Số lượng chỉ tiêu (người)	Ghi chú
65	Xã Phong Doanh	1	
66	Xã Cổ Lễ	1	
67	Xã Ninh Giang	1	
68	Xã Cát Thành	1	
69	Xã Trực Ninh	1	
70	Xã Quang Hưng	1	
71	Xã Minh Thái	1	
72	Xã Ninh Cường	1	
73	Xã Xuân Trường	2	
74	Xã Xuân Hưng	2	
75	Xã Xuân Giang	1	
76	Xã Xuân Hồng	3	
77	Xã Hải Hậu	1	
78	Xã Hải Anh	1	
79	Xã Hải Tiến	3	
80	Xã Hải Hưng	2	
81	Xã Hải An	1	
82	Xã Hải Quang	1	
83	Xã Hải Xuân	1	
84	Xã Hải Thịnh	1	
85	Xã Giao Minh	1	
86	Xã Giao Hoà	1	

STT	Tên đơn vị	Số lượng chỉ tiêu (người)	Ghi chú
87	Xã Giao Thủy	1	
88	Xã Giao Phúc	1	
89	Xã Giao Hưng	1	
90	Xã Giao Bình	1	
91	Xã Giao Ninh	3	
92	Xã Đồng Thịnh	1	
93	Xã Nghĩa Hưng	1	
94	Xã Nghĩa Sơn	3	
95	Xã Hồng Phong	1	
96	Xã Quỹ Nhất	1	
97	Xã Nghĩa Lâm	1	
98	Xã Rạng Đông	1	
99	Phường Tây Hoa Lư	2	
100	Phường Hoa Lư	5	
101	Phường Nam Hoa Lư	5	
102	Phường Đông Hoa Lư	2	
103	Phường Tam Điệp	3	
104	Phường Yên Sơn	1	
105	Phường Trung Sơn	1	
106	Phường Yên Thắng	2	
107	Phường Hà Nam	2	
108	Phường Phủ Lý	4	
109	Phường Phù Vân	3	

STT	Tên đơn vị	Số lượng chỉ tiêu (người)	Ghi chú
110	Phường Châu Sơn	2	
111	Phường Liêm Tuyền	3	
112	Phường Duy Tiên	2	
113	Phường Duy Tân	2	
114	Phường Đồng Văn	2	
115	Phường Duy Hà	2	
116	Phường Tiên Sơn	1	
117	Phường Lê Hồ	2	
118	Phường Nguyễn Úy	2	
119	Phường Lý Thường Kiệt	3	
120	Phường Kim Thanh	2	
121	Phường Tam Chúc	1	
122	Phường Kim Bảng	2	
123	Phường Nam Định	1	
124	Phường Thiên Trường	1	
125	Phường Đông A	2	
126	Phường Vị Khê	1	
127	Phường Thành Nam	1	
128	Phường Trường Thi	3	
129	Phường Hồng Quang	2	
130	Phường Mỹ Lộc	2	
	Tổng cộng	220	